**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

**NGUYỄN THỊ THU HÀ**

**THÀNH PHỐ THANH HÓA -QUÁ TRÌNH HÌNH**

**THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TỪ NĂM 1804 ĐẾN NAY(2010)**

**Chuyên ngành: Lịch sử Việt Nam cận đại và hiện đại**

**Mã số: 62.22.54.05**

**DỰ THẢO TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LỊCH SỬ**

**HÀ NỘI – 2014**

**Công trình khoa học được hoàn thành tại: Trường Đại học Khoa học xã hội & Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội**

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Nguyễn Đình Lê

Phản biện1: **………………………………………………**

Phản biện 2: **……………………………………………..**

Phản biện 3: **…………………………………………….**

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp cơ sở

họp tại khoa Lịch sử, trường Đại học Khoa học Xã hộ và Nhân văn, ĐHQGHN.

Có thể tìm hiểu luận án tại:

*- Thư viện Quốc gia Việt Nam*

*- Trung tâm Thông tin – Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội*

**MỞ ĐẦU**

**1. Lý do chọn đề tài**

Thanh Hoá là một vùng đất cổ, một tỉnh (một xứ) rộng lớn, đa tộc người. Trong tiến trình lịch sử dân tộc Việt Nam, Thanh Hoá luôn luôn đồng hành và giữ một vị trí quan trọng trên mọi phương diện cả về chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội. Chính vì thế, việc xây dựng và xác lập khu vực hành chính - thủ phủ để quản lý vùng đất này được hình thành từ rất sớm. Tuy nhiên, tính từ đời vua Gia Long - người chính thức đặt nền móng cho sự ra đời của tỉnh lỵ Thanh Hoá đến nay thành phố Thanh Hoá có lịch sử hơn hai thế kỷ. Những thành quả có được của Thành phố hôm nay khẳng định, trong hơn hai thế kỷ qua thành phố Thanh Hoá không ngừng vận động và phát triển, góp phần quan trọng vào sự phát triển chung của tỉnh, khu vực và đất nước.

Trên thực tế từ năm 1804, khu vực Thọ Hạc huyện Đông Sơn đã chính thức trở thành trung tâm kinh tế, chính trị, văn hoá - xã hội của cộng đồng cư dân xứ Thanh, góp phần quan trọng để vua Gia Long và các ông vua kế vị của triều Nguyễn củng cố vương quyền ở lưu vực sông Mã. Từ đó, đô thị Thanh Hoá ra đời, vận động phát triển trong thể chế quân chủ cuối cùng ở nước ta.

Trên phạm vi 14 tỉnh của "Xứ Trung Kỳ", vào ngày 12-7-1899 vua Thành Thái ra Đạo Dụ thành lập 6 trung tâm đô thị (Centre - urbain) là Thanh Hoá, Vinh, Huế, Hội An, Quy Nhơn, Phan Thiết. Tiếp đó, ngày 30-8-1899 toàn quyền Đông Dương ký nghị định chuẩn y Đạo Dụ trên. Từ đó, cho đến hết chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918), trung tâm đô thị Thanh Hoá chuyển hẳn từ trung tâm kinh tế, chính trị, văn hoá trong chế độ quân chủ, sang trung tâm đô thị dưới thời Pháp thuộc của vùng Bắc Trung Bộ. Quá trình vận động và phát triển của đô thị Thanh Hoá từ khi thành lập (1899), cho đến khi thành phố Thanh Hoá ra đời (31-5-1929) chính là kết quả của chương trình khai thác thuộc địa lần thứ nhất và thứ hai mà Pháp triển khai ở Bắc Trung Bộ. Công cuộc Công nghiệp hoá và Đô thị hoá diễn ra ở đô thị Thanh Hoá từ cuối thế kỷ XIX đến năm 1929 vừa mang những đặc điểm chung của quá trình hình thành các trung tâm đô thị ở nước ta lại vừa mang những nét riêng điển hình mà từ trước tới nay chưa được quan tâm nghiên cứu.

Đặc biệt, từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay thành phố Thanh Hoá phát triển theo chủ trương và quy hoạch của tỉnh Thanh Hoá và Chính phủ Việt Nam. Do đó, nghiên cứu về quá trình hình thành và phát triển của thành phố Thanh Hoá - Trung tâm kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội của tỉnh Thanh Hoá chính là góp phần thiết thực vào việc nghiên cứu về quá trình hình thành và phát triển các đô thị trong thời kỳ cận - hiện đại ở nước ta.

Hiện nay, Việt Nam đang đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước, đồng thời với quá trình này đó là quá trình đô thị hoá càng được đề cao. Trong bối cảnh đó, việc nghiên cứu toàn diện về thành phố Thanh Hoá sẽ góp thêm cơ sở cho việc kế thừa những mặt tích cực và hợp lý về những giá trị truyền thống đang bị mai một, đồng thời khắc phục những mặt hạn chế, tiêu cực của cách quản lý xã hội không còn phù hợp với thực tiễn hôm nay nhằm xây dựng một thành phố xanh, sạch, đẹp, văn minh và giàu mạnh đúng như tình thần chủ trương của Đảng và Chính phủ đề ra.

Vì những lý do trên, chúng tôi chọn vấn đề “*Thành phố Thanh Hóa - Qúa trình hình thành và phát triển từ năm 1804 đến nay (2010*)” làm luận án Tiến sỹ khoa học lịch sử, chuyên ngành lịch sử Việt Nam Cận - hiện đại của mình. Những trình bày trên còn cho thấy, nghiên cứu vấn đề này là một yêu cầu bức thiết, không chỉ có giá trị về mặt lý luận mà còn có ý nghĩa về thực tiễn.

**2. Mục đích nghiên cứu của luận án**

Trong một không gian cụ thể, với đề tài “Thành phố Thanh Hóa - Qúa trình hình thành và phát triển từ năm 1804 đến nay (2010)”, Luận án này được thực hiện nhằm 3 mục đích chính sau đây:

Một là, căn cứ tư liệu lịch sử và các nguồn tài liệu khác được nghiên cứu từ thực địa, Luận án trình bày một cách hệ thống về quá trình hình thành và phát triển của thành phố Thanh Hoá từ khi thành lập 1804 đến nay (2010). Từ nghiên cứu cụ thể đó, bước đầu phác hoạ bức tranh toàn cảnh với những đặc trưng cơ bản về các phương diện hành chính, kinh tế, văn hóa và xã hội trong hai thế kỷ qua.

Hai là, trên cơ sở phân tích cơ cấu kinh tế, văn hoá - xã hội truyền thống và những biến đổi của thành phố Thanh Hoá, Luận án tập trung nêu bật những yếu tố mang tính đặc trưng của địa phương, góp phần nhận diện bức tranh toàn cảnh của đô thị Việt Nam.

Ba là, từ những cơ sở trên, Luận án đóng góp một số ý kiến nhằm kế thừa và phát huy những mặt tích cực của đô thị cổ truyền, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý và hoạch định những chính sách phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội bền vững của thành phố Thanh Hoá trong giai đoạn hiện nay và tương lai.

**3. Nhiệm vụ, đối tượng, phạm vi nghiên cứu của luận án**

**3.1. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Luận án tập trung nghiên cứu một cách toàn diện, hệ thống về quá trình hình thành và phát triển của thành phố Thanh Hoá từ năm 1804 đến nay (2010).

Trên cơ sở đó, đưa ra những nhận xét, đánh giá về đặc điểm, tính chất, vị thế cũng như chức năng của thành phố Thanh Hoá trong tiến trình phát triển của xứ Thanh nói riêng và khu vực Bắc miền trung cũng như cả nước nói chung.

**3.2. Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là thành phố Thanh Hoá. Chúng tôi tập trung nghiên cứu nhằm làm sáng tỏ quá trình phát triển của đô thị thanh hoá từ chức năng một "trấn thành", "tỉnh thành" trong thời quân chủ, chuyển sang chức năng là một trung tâm đô thị dưới chế độ thuộc địa nửa phong kiến.

Thanh phố Thanh Hoá thành lập và phát triển đã tạo nên những ảnh hưởng gì về phương diện kinh tế, văn hoá, xã hội... trong đời sống cộng đồng cư dân thành phố Thanh Hoá nói riêng và toàn tỉnh Thanh nói chung.

**3.3. Phạm vi nghiên cứu**

*- Phạm vi không gian:* Luận án chủ yếu nghiên cứu những vấn đề hành chính, kinh tế, văn hoá - xã hội trong phạm vi địa bàn thành phố Thanh Hoá từ 1804 đến nay.

*- Phạm vi thời gian:* Đề tài chỉ tập trung nghiên cứu về quá trình hình thành và phát triển của thành phố Thanh Hoá từ năm 1804 đến nay (2010). Trong khoảng thời gian kéo dài 2 thế kỷ qua, Thanh Hoá đã chuyển từ một lỵ sở dưới thời quân chủ sang một đô thị, một thành phố dưới chế độ thuộc địa nửa phong kiến, và trở thành một thành phố cấp 2 hiện đại.

Đề tài tập trung nghiên cứu về tình hình kinh tế, chính trị, văn hoá - xã hội của thành phố Thanh Hoá từ đầu thế kỷ XIX cho đến trước Cách mạng tháng Tám - 1945 nhằm tái tạo lại bức tranh toàn cảnh về quá trình chuyển đổi từ một lỵ sở sang một đô thị rồi một thành phố ở cửa ngõ Bắc Trung Bộ. Từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay, thành phố Thanh Hoá đã trải qua những thăng trầm trong 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, công cuộc xây dựng quy hoạch thành phố Thanh Hoá từ năm 1975 đến nay (2010) cũng là những nội dung quan trọng trong phạm vi nghiên cứu của Luận án.

**4. Nguồn tài liệu của luận án**

Để hoàn thành bản Luận án này chúng tôi khai thác nhiều nguồn tư liệu khác nhau. Trước hết chúng tôi có tham khảo các bộ sách về địa lý và lịch sử *Đại Việt sử ký toàn thư* của Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Lê; *Đại Nam nhất thống chí*, *Đại Nam thực lục chính biên*, *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ* của Quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn, do Viện Sử học, Viện Hán nôm, sưu tầm, dịch, giới thiệu và xuất bản.

Nguồn tư liệu chủ yếu để thực hiện đề tài là các tài liệu khảo sát, điền dã thu thập được ở thành phố Thanh Hoá và một số tài liệu bằng tiếng Pháp như *Le Thanh Hoa* của Ch. Robequain đã được dịch ra tiếng Việt.

Luận án còn sử dụng một số bản đồ, tranh ảnh, bảng biểu thống kê về tình hình kinh tế, văn hoá xã hội hiện còn lưu giữ tại bảo tàng Thanh Hóa, một số gia phả, văn bia, hương ước hiện còn lưu giữ tại Thư viện Tổng hợp Thanh Hoá. Ngoài ra, để giải quyết nhiệm vụ và mục tiêu đề tài đặt ra chúng tôi còn tham khảo các tạp chí, sách báo ở Trung ương và địa phương có liên quan đến đề tài.

Để đảm bảo tính khách quan và khoa học, chúng tôi đã khai thác nguồn nhân chứng sống là các cụ cao niên, các cán bộ lão thành cách mạng đã từng sống, hoạt động ở thành phố Thanh Hóa trước và sau Cách mạng tháng Tám - 1945. Ngoài ra, chúng tôi còn tham khảo các ý kiến của các nhà quản lý ở Thành phố hiện nay. Đây là những nguồn tài liệu quan trọng được chúng tôi khai thác trong quá trình hoàn thành Luận án.

**5. Đóng góp của luận án**

***Về mặt khoa học:***

Luận án nhằm bổ sung thêm một số nguồn tư liệu góp phần để nghiên cứu và làm sáng tỏ thêm về quá trình hình thành và phát triển của thành phố Thanh Hoá từ 1804 đến năm 2010.

Trên cơ sở các nguồn sử liệu nói trên và bằng phương pháp lịch sử kết hợp phương pháp lôgic và một số phương pháp cần thiết khác, Luận án nhằm khôi phục lại một cách khách quan chân thực về quá trình hình thành và phát triển thành phố Thanh Hoá từ đó làm sáng tỏ một số nội dung chính yếu sau:

Thứ nhất, nhằm tái hiện lại bức tranh toàn cảnh về kinh tế, chính trị, văn hoá - xã hội trên địa bàn thành phố Thành Hoá trong hơn 2 thế kỷ (đầu thế kỷ XIX đến nay (2010).

Thứ hai, qua phân tích các nguồn tư liệu, Luận án chỉ ra những đặc điểm riêng mang tính đặc thù trong quá trình phát triển của thành phố Thanh Hóa so với các thành phố khác ở nước ta. Qua đó thấy được vị thế và tiềm năng của thành phố Thanh Hoá trong các giai đoạn lịch sử.

**Về mặt thực tiễn:**

Góp thêm tư liệu khoa học về tình hình kinh tế, văn hoá, xã hội của thành phố Thanh Hoá xưa và nay làm cơ sở khoa học cho việc hoạch định những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc quản lý và phát triển bền vững kinh tế, văn hoá - xã hội thành phố trong hiện tại và tương lai. Trên cơ sở đó, giữ gìn và phát huy các giá trị truyền thống, góp phần cải tạo và xây dựng thành phố Thanh Hoá hiện đại trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Đồng thời, thông qua kết quả nghiên cứu Luận án góp phần giáo dục truyền thống yêu quê hương đất nước cho các thế hệ.

**6. Bố cục của luận án**

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, nội dung chính luận án gồm 5 chương:

Chương 1: Tổng quan về tình hình nghiên cứu.

Chương 2: Quá trình hình thành và phát triển của tỉnh lỵ Thanh Hoá giai đoạn 1804 - 1884.

Chương 3: Đô thị Thanh Hoá giai đoạn 1884 -1929.

Chương 4: Thành phố Thanh Hoá giai đoạn 1929 đến trước Cách mạng tháng Tám 1945.

Chương 5. Thành phố Thanh Hoá từ năm 1945 đến năm 2010.

**Chương 1**

**TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU**

**1.1. Lịch sử nghiên cứu vấn đề**

***1.1.1. Tình hình nghiên cứu về thành phố Thanh Hoá trước Cách mạng tháng Tám 1945***

Qua khảo cứu các nguồn tư liệu liên quan đến thành phố Thanh Hoá cho thấy tình hình tư liệu về vấn đề này trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 rất ít ỏi.

Những tra cứu bước đầu của chúng tôi về nguồn tài liệu có liên quan đến thành phố Thanh Hoá trước Cách mạng tháng Tám - 1945, có thể khẳng định chưa có một công trình nghiên cứu nào của tác giả trong nước cũng như ngoài nước nghiên cứu về quá trình hình thành và phát triển của thành phố Thanh Hoá từ thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX.

***1.1.2. Tình* *hình nghiên cứu về thành phố Thanh Hoá từ năm 1945 đến nay***

Trong khoa học Lịch sử, so với mảng đề tài về làng xã người Việt thì mảng đề tài về thành phố ít được quan tâm nghiên cứu hơn.

Từ tổng quan các nghiên cứu về Thanh Hoá nói chung và thành phố Thanh Hoá nói riêng cho thấy, mặc dù gần đây các công trình nghiên cứu trực tiếp hay gián tiếp về thành phố Thanh Hoá ngày càng nhiều, nhưng cho đến nay vẫn chưa có một công trình nào nghiên cứu một cách hoàn chỉnh và có hệ thống về quá trình hình thành và phát triển của thành phố Thanh Hoá từ năm 1804 đến nay (2010). Ngoài ra, các công trình nghiên cứu kể trên vẫn còn bộc lộ một số hạn chế nhất định, đặc biệt là lý thuyết và phương pháp tiếp cận nội dung… Song, những hạn chế vừa nêu sẽ là bài học để rút kinh nghiệm cho các nghiên cứu tiếp theo. Cũng từ những hạn chế nêu trên của các nghiên cứu trước đây, cho thấy cần phải có một nghiên cứu chuyên sâu về quá trình hình thành và phát triển của thành phố Thanh Hoá từ năm 1804 đến nay (2010).

**1.2. Cơ sở lý luận, hướng tiếp cận và phương pháp nghiên cứu**

***1.2.1. Cơ sở lý luận về đô thị***

*1.2.1.1. Một số khái niệm về đô thị*

Theo *Từ điển Bách khoa Việt Nam*: Đô thị là một không gian cư trú của cộng đồng người sống tập trung và hoạt động trong lĩnh vực kinh tế phi nông nghiệp.

Theo *Giáo trình quy hoạch đô thị*, của Đại học Kiến trúc Hà Nội cũng có khái niệm gần tương đồng: Đô thị là nơi tập trung dân cư, chủ yếu lao động phi nông nghiệp sống và làm việc theo kiểu thành thị.

Như vậy, đô thị là điểm dân cư tập trung với mật độ cao, chủ yếu là lao động phi nông nghiệp có hạ tầng cơ sở thích hợp là trung tâm tổng hợp hoặc chuyên ngành, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của cả nước.

Theo *Từ điển tiếng Việt*: Thành phố là khu vực tập trung đông dân cư quy mô lớn, thường có công nghiệp và thương nghiệp phát triển.

*1.2.1.2. Những đặc điểm kinh tế - xã hội của đô thị Việt Nam*

***1.2.2. Cơ sở lý luận*** ***của Luận án***

Cơ sở lý luận của Luận án là dựa vào phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử để xem xét những vấn đề thiết chế, kinh tế, văn hoá và xã hội. Trên cơ sở đó phân tích, đánh giá trong mối quan hệ hữu cơ với quy luật khách quan của sự vận động và phát triển thành phố Thanh Hoá hơn hai thế kỷ qua. Cơ sở lý luận còn được dựa trên các quan điểm của Đảng và Nhà nước về xây dựng chế độ chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội ở nước ta, đồng thời dựa trên các thành tựu nghiên cứu lý luận, phương pháp luận khoa học của các nhà sử học, nhân học văn hoá - xã hội trong và ngoài nước.

***1.2.3. Hướng tiếp cận của Luận án***

Để đảm bảo tính khách quan, khoa học tác giả luận án đã kết hợp hướng tiếp cận lịch sử, hệ thống và liên ngành.

*- Hướng tiếp cận lịch sử*

Nghiên cứu về thành phố Thanh Hoá trên các phương diện trong thời gian hình thành và phát triển hơn hai thế kỷ (từ năm 1804 đến năm 2010) đề tài chủ yếu nghiên cứu theo hướng tiếp cận lịch sử. Với hướng tiếp cận này, chúng tôi căn cứ vào các tư liệu thư tịch, kế thừa các công trình nghiên cứu trước đây, với những tư liệu điền dã, nhất là các tài liệu nghiên cứu về thành phố Thanh Hoá trong vài ba thập kỷ trở lại đây. Qua phân tích, chọn lọc, hệ thống, đề tài tập trung làm sáng tỏ quá trình phát triển của thành phố Thanh Hoá với lịch sử hai trăm năm tuổi cùng những biến đổi hiện nay.

- *Hướng tiếp cận liên ngành*

Để nhận diện một cách tổng quan, chính xác và khách quan về đặc trưng kinh tế - chính trị, văn hoá - xã hội… cần phải tiếp cận theo hướng liên ngành (lịch sử, nhân học, xã hội học, văn hóa học, kinh tế học, chính trị học, luật học...). Hướng tiếp cận này sẽ đặt thành phố Thanh Hoá trong mối tương tác, quan hệ đa chiều với địa lý - tự nhiên, môi trường - sinh thái, lịch sử - xã hội… Đây cũng chính là hướng tiếp cận khu vực học (area studies), sẽ phát huy được thế mạnh của từng ngành khoa học trong việc khảo cứu, phân tích, đánh giá khách quan, logic và biện chứng về quá trình hình thành và phát triển của thành phố Thanh Hoá trên mọi phương diện trong từng giai đoạn lịch sử.

*- Hướng tiếp cận hệ thống*

Với cách tiếp cận hệ thống, nghiên cứu về thành phố Thanh Hoá được đặt trong tổng thể các vấn đề kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội, hành chính - dân cư… của cơ cấu tổ chức xã hội đô thị. Cách tiếp cận này cho phép định vị được tổng thể thành phố Thanh Hoá trong từng giai đoạn lịch sử. Từ đó làm cơ sở so sánh, phân tích làm rõ quá trình phát triển liên tục của tỉnh lỵ Thanh Hoá.

***1.2.4. Phương pháp nghiên cứu***

Để giải quyết những vấn đề đặt ra, chúng tôi dựa trên quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, vận dụng phương pháp luận sử học Mác xít kết hợp với các phương pháp bộ môn, chủ yếu là phương pháp lịch sử và phương pháp lôgic và một số phương pháp cần thiết khác có liên quan đến đề tài.

Phương pháp được áp dụng nghiên cứu xuyên suốt của luận án là phương pháp lịch sử. Phương pháp này nghiên cứu lịch đại và đồng đại nhằm tái hiện lịch sử. Đặc biệt để làm rõ sự phát triển cũng như sự biến đổi kinh tế - xã hội, đề tài đã mạnh dạn vận dụng phương pháp nghiên cứu khu vực học - một phương pháp nghiên cứu mang tính liên ngành được giới sử học cũng như văn hoá học… gần đây vận dụng nghiên cứu rất có hiệu quả.

Phương pháp chuyên gia được thực hiện qua các cuộc trao đổi trực tiếp với các chuyên gia trong các lĩnh vực liên quan đến sự phát triển của Thành phố. Phương pháp này cũng nhằm thu thập ý kiến của lãnh đạo chính quyền các cấp, các ban ngành trong việc phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội, gắn liền với hướng phát triển bền vững Thành phố hiện nay.

Bên cạnh đó còn sử dụng phương pháp cụ thể như: Quan sát, phỏng vấn, nghiên cứu hồi cố, thảo luận nhóm, ghi chép các thông tin từ những người am hiểu về thành phố Thanh Hoá.

Ngoài ra còn sử dụng phương pháp thống kê, định lượng,... để triển khai nghiên cứu và hoàn thành luận án. Bởi vậy, các tư liệu được mô tả, trình bày trong luận án đảm bảo sự chính xác và độ tin cậy cao.

**1.3. Tổng quan về địa bàn nghiên cứu**

***1.3.1. Vị trí địa lý và nguồn lực tự nhiên***

Là một trong 27 huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Thanh Hoá, thành phố Thanh Hoá có diện tích tự nhiên là 58,58 km2, nằm ở toạ độ 19°47'B và 105°45'Đ, cách Hà Nội 153 km và Thành phố Hồ Chí Minh 1.600 km theo quốc lộ 1A. Phía bắc tiếp giáp với huyện Hoằng Hoá, phía tây bắc tiếp giáp với huyện Thiệu Hoá, phía tây tiếp giáp với huyện Đông Sơn, phía nam và đông nam tiếp giáp với huyện Quảng Xương.

Thành phố Thanh Hoá có địa hình đồng bằng và một số đồi núi sót ở khu vực Hàm Rồng và Mật Sơn. Thành phố có các loại đất sau:đất phù sa được bồi thường xuyên hàng năm ở các bãi sông Mã, đất phù sa cổ ở những nơi địa hình cao; đất phù sa không được bồi ít biến đổi; đất phù sa không được bồi xuất hiện tầng loang lổ phân bố ở nơi địa hình khá cao và đất phù sa không được bồi bị glây phân bố chủ yếu ở vàn đất thấp, bị ngập úng thường xuyên; đất feralit có ở khu vực Hàm Rồng và núi Mật Sơn.

***1.3.2. Quá trình hình thành và tên gọi***

Trong hàng nghìn năm của lịch sử dân tộc Việt Nam, kể từ thời kỳ nhà nước Văn Lang - Âu Lạc đến nay, Thanh Hoá là một địa vực hành chính cấp tỉnh tương đối ổn định. Trải qua các thời kỳ phong kiến phương Bắc cai trị, thời kỳ đất nước tự chủ (Đinh, Lê, Lý, Trần…), thời thuộc Pháp, cho đến thời đại Hồ Chí Minh, đồng bằng sông Mã vẫn luôn là trung tâm kinh tế, chính trị của tỉnh Thanh Hoá.

***1.3.3. Truyền thống lịch sử và văn hoá***

Theo các tài liệu khảo cổ học cho biết cư dân bản địa Việt cổ - Đông Sơn cách đây trên dưới hai ngàn năm đã biết chế tạo công cụ canh tác nông nghiệp, biết chăn nuôi và dùng trâu, bò làm sức kéo khai phá đất đai; biết làm thuỷ lợi tạo điều kiện thâm canh tăng vụ để có lương thực, thực phẩm nuôi sống con người.

Nhân dân thành phố Thanh Hoá trong lịch sử có truyền thống anh dũng trong chống giặc ngoại xâm. Suốt ngàn năm Bắc thuộc, xứ Thanh luôn là căn cứ tử thủ trong phong trào chống xâm lược của cả nước.

Cũng như nhiều làng quê khác ở trong tỉnh, các làng xã xưa của vùng đất thành phố Thanh Hoá có truyền thống hiếu học.

Đời sống văn hoá tinh thần của người dân thành phố rất phong phú và đa dạng.

Tín ngưỡng bản địa còn có lễ hội thờ Mẫu tại nghè Đình Hương. Đạo Phật, đạo Thiên chúa cũng phát triển. Hầu hết các không gian tôn giáo, tín ngưỡng này hiện nay vẫn còn được chính quyền và nhân dân gìn giữ và phát huy thể hiện đạo lý uống nước nhớ nguồn và giáo dục những giá trị văn hoá nhân văn sâu sắc

**Chương 2**

**QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN**

**CỦA** **TỈNH LỴ THANH HOÁ** **(GIAI ĐOẠN 1804 - 1884****)**

**2.1. Những tiền đề cho sự hình thành tỉnh lỵ Thanh Hoá**

**2.1.1. Từ Dương Xá đến trấn thành Thọ Hạc**

Từ thời đại Hùng Vương, Thanh Hoá đã là một địa vực hành chính tương đối ổn định. Sự ổn định sớm như vậy, trước hết có thể cắt nghĩa vì đây là một khu vực, một vùng đất “Quý địa”, “Thiên thời, địa lợi, nhân hoà”.

Quá trình hình thành trấn thành Thọ Hạc được thai ngén suốt hơn một ngàn năm Bắc thuộc và gần một ngàn năm phong kiến. Trong gần hai thiên niên kỷ ấy, quận trị, lỵ sở Thanh Hoá được thay đổi liên tục qua năm lần và bốn địa điểm, bắt đầu từ Tư Phố - Dương Xá chuyển qua Đông Phố rồi đến Duy Tinh, Yên Trường, quay trở về Dương Xá và cuối cùng là đóng tại Thọ Hạc. Hơn hai trăm năm qua, trấn thành Thọ Hạc trở thành một đô thị, giữ vị trí trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội của cả tỉnh.

**2.1.2. Vị thế của trấn thành Thọ Hạc**

2.1.2.1. Khái quát vị trí địa lý, cảnh quan, môi trường tự nhiên - xã hội của tỉnh lỵ Thanh Hoá

Thành phố Thanh Hoá được thành lập theo Nghị định của Toàn quyền Đông Dương ngày 31/05/1929. Có toạ độ địa lý 19047' Vĩ độ Bắc và 108045' Kinh độ Đông. Thành phố Thanh Hoá trong lịch sử gắn liền với nhiều cái tên như Trấn lỵ Thanh Hoá thời Nguyễn (1804-1884), Đô thị Thanh Hoá (1899), Thành phố Thanh Hoá (1929) có vị trí địa lý như sau:

Phía Tây và Tây Bắc giáp huyện Đông Sơn;

Phía Bắc giáp huyện Thiệu Hoá;

Phía Đông Bắc giáp huyện Hoằng Hoá và ngăn cách với huyện Hoằng Hoá bằng con sông Mã, phía Đông và Nam giáp huyện Quảng Xương.

Điều kiện tự nhiên ở thành phố Thanh Hoá rất đa dạng, hội tụ đủ các yếu tố núi, sông, đồng bằng và chỉ cách biển 16 km về phía Đông. Nếu xét về giao thông, thành phố Thanh Hoá thực sự là đầu mối giao thông thuận tiện cả đường thuỷ và đường bộ. Do có nhiều sông lớn, nên giao thông đường sông từ thành phố Thanh Hoá đi các tỉnh khác rất thuận lợi, theo đường sông Mã có thể ngược lên các vùng núi phía Bắc. Từ cảng Lễ Môn, Nghi Sơn, Lạch Bạng có thể đi bằng đường biển tới các cảng trong nước như Cửa Lò, Hải Phòng, Quảng Ninh, tới các nước trong khu vực và thế giới.

Thành phố Thanh Hoá mang cả những đặc điểm của khí hậu Bắc Bộ và Trung Bộ. Đó là có một mùa đông (tuy ngắn) lạnh và khô, các ngày đầu xuân ẩm ướt, âm u, thiếu nắng do mưa phùn và sương mù kéo dài, mùa mưa muộn hơn các nơi khác và bão muộn hơn cả Bắc bộ, có những ngày khô nóng do gió phơn Tây Nam thổi (người dân địa phương còn gọi là gió Lào).

*2.1.2.2. Khái quát vùng đất Thọ Hạc trước khi trở thành* *lỵ sở Thanh Hoá*

Thành phố Thanh Hoá ngày nay nằm chủ yếu trên vùng đất Thọ Hạc (tổng Thọ Hạc, huyện Đông Sơn) trấn Thanh Hoá thời Gia Long.

*2.1.2.3. Vua Gia Long - người chính thức đặt nền móng cho sự ra đời của* *tỉnh lỵ Thanh Hoá*

Từ các tài liệu , kết hợp với nguồn tài liều điền dã trên địa bàn nghiên cứu, chúng tôi khẳng định, tháng 5 năm Giáp Tý, triều Gia Long thứ 3 (Tức tháng 5 - 1804) là thời điểm trấn thành Thanh Hoá chính thức được chuyển dời từ Dương Xá (Đông Sơn) về Thọ Hạc (Đông Sơn).

Vua Gia Long với việc định vị vùng đất Thọ Hạc huyện Đông Sơn thành trấn thành Thanh Hoá từ tháng 5 năm Giáp Tý (Gia Long thứ 3 - 1804), đã chính thức mở đầu cho sự phát triển của tỉnh lỵ Thanh Hoá. Từ đó, Thọ Hạc trở thành trung tâm kinh tế, chính trị, văn hoá của trấn Thanh Hoá và là một trong 29 doanh, trấn của nước ta thời đó.

**2.2. Tình hình kinh tế ở tỉnh lỵ Thanh Hoá (1804-1884)**

***2.2.1. Tình hình ruộng đất và kinh tế nông nghiệp***

Từ những ghi chép trong một số bộ chính sử ở triều Nguyễn như *Đại Nam thực lục* *chính biên*, *Đại Nam nhất thống chí*, một số nhà nghiên cứu thời hiện đại như vừa trình bày ở trên cho phép khẳng định kinh tế nông nghiệp ở Thanh Hoá nói chung, ngay cả trung tâm trấn thành, tỉnh thành Thanh Hoá nói riêng suốt thế kỷ XIX không có gì thay đổi từ cơ cấu mùa vụ giống cây trồng vật nuôi, kỹ thuật canh tác, công cụ lao động... Nền kinh tế nông nghiệp truyền thống mang tính tự cung tự cấp vẫn là nền kinh tế chủ đạo của cư dân trấn thành đương thời.

***2.2.2. Tình hình thủ công nghiệp (1804-1884)***

Sản xuất thủ công ở tỉnh lỵ Thanh Hoá chỉ diễn ra ở ngoài thành, trong thành chủ yếu đóng vai trò giới thiệu mặt hàng và tiêu thụ.

Các nghề truyền thống như đan lát, dệt chiếu, rèn, mộc... chủ yếu chỉ sử dụng lao động trong gia đình và thường phục vụ cho nhu cầu của làng, trong khuôn khổ tự cung, tự cấp truyền thống. Điều này là một trong những nguyên nhân khá cơ bản biến tỉnh lỵ

Thanh Hoá ở thế kỉ XIX trở thành một trung tâm tiêu thụ sản phẩm các loại nhiều hơn là tạo ra nguồn hàng hoá để cung cấp cho các vùng khác. Đây cũng chính là một trong những đặc điểm chung của tình hình đô thị cổ Việt Nam thời kỳ cận đại.

***2.2.3. Thương nghiệp***

Thương nghiệp trong thời kỳ phong kiến nói chung và thời kỳ cận đại nói riêng xét đến cùng cũng là nghề buôn bán. Trong nghề buôn bán ở đây có hai vấn đề nổi trội nhất đó là chợ và các phố hàng, làng nghề.

Trong khuôn khổ của trật tự quân chủ, nền kinh tế tỉnh lỵ Thanh Hoá từ năm 1804 đến 1884, không mấy phát triển nhất là về mặt thương nghiệp, thương nghiệp phát triển chậm chủ yếu tập trung ở chợ Tỉnh mà thiếu hẳn các phố thị hay các cơ sở sản xuất hàng hoá.

Thực tế cho thấy, đến những năm 70-80 của thế kỉ XIX, Sài Gòn, Gia Định, Đà Nẵng... lần lượt trở thành các trung tâm buôn bán, trao đổi hàng hoá lớn của tư bản Pháp. Trong khi đó, tỉnh lỵ Thanh Hoá vẫn đang rền vang tiếng súng chống Pháp, nền kinh tế truyền thống tự cung tự cấp vẫn có cơ sở để tồn tại trên toàn xứ Thanh. Trong hoàn cảnh như vậy, các tỉnh lỵ ở nước ta, trong đó có tỉnh lỵ Thanh Hoá đến tận giữa thế kỷ XIX vẫn không đi vào con đường đô thị hoá theo hướng tư bản chủ nghĩa được mà vẫn chìm đắm trong màn đêm của của chế độ phong kiến suy tàn, chủ yếu vẫn là một đơn vị hành chính cai trị.

***2.2.4. Tình hình giao thông vận tải từ năm 1804-1884***

Cả hai hệ thống đường bộ và đường thuỷ hồi đầu thế kỉ XIX, giao thông vận tải của tỉnh lỵ Thanh Hoá được đầu tư và phát triển căn bản so với thời kỳ trước đó. Tuy vậy, về phương tiện giao thông ở đường thuỷ lẫn đường bộ vẫn như các thế kỉ trước, vẫn chủ yếu dựa vào sức đẩy của sức nước, sức gió và đôi tay chèo thủ công của con người.

Các tuyến bộ từ tỉnh thành đi các phủ huyện đến các tỉnh phía Nam hay phía Bắc vẫn được đắp bằng đất, chiều rộng khoảng 2m - 4m, vừa đủ cho người đi bộ hay đi ngựa như bao thế kỉ trước. Điều này phản ánh những mặt còn hạn chế trong đời sống kinh tế của cộng đồng cư dân xứ Thanh nói chung và cư dân tỉnh lỵ Thanh Hoá nói riêng.

Đây chính là hệ quả của nền kinh tế tiểu nông truyền thống, lạc hậu luẩn quẩn trong một trật tự xã hội khép kín ở thế kỷ XIX.

**2.3. Tình hình chính trị - xã hội và văn hoá - giáo dục ở tỉnh lỵ Thanh Hoá từ 1804 - 1884**

***2.3.1. Tình hình chính trị - xã hội***

Từ năm 1804 đến 1884, trên địa bàn tỉnh lỵ Thanh Hoá, thành phần dân cư vẫn chủ yếu là nông dân, lấy hoạt động sản xuất nông nghiệp làm kinh tế chủ đạo, tạo thành một vành đai dầy đặc bao quanh tỉnh lỵ. Một bộ phận cư dân làm nghề thủ công, buôn bán nhỏ ở chợ Tỉnh và một số nho sĩ dường như bị "lọt thỏm" giữa vòng vây làng xã cổ truyền. Do đó, trong suốt 8 thập kỷ (1804-1884) văn hoá làng xã vẫn là hoạt động chủ yếu trong đời sống vật chất và tinh thần của cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh lỵ Thanh Hoá và vùng ngoại vi.

***2.3.2. Tình hình văn hoá - giáo dục khoa cử ở*** ***tỉnh lỵ Thanh Hoá từ năm 1804 đến năm 1884***

Trong chế độ quân chủ thời Nguyễn (1802 - 1884), sự tồn tại và phát triển của trường thi Hương Thanh Hoa từ đầu thế kỷ đã biến tỉnh lỵ Thanh Hoá thành trung tâm giáo dục khoa cử của cả trấn Thanh Hoá, rồi tỉnh Thanh Hoá. Hơn thế nữa, trường thi Hương

Thanh Hoá là 1 trong 7 trung tâm đào tạo tuyển dụng nhân tài của cả nước lúc bấy giờ. Học trò xứ Thanh có cơ hội để "rồng mây gặp hội" trả nợ đèn sách viết tiếp những trang sử vàng trong lịch sử khoa cử vốn đã nổi tiếng từ trước ở lưu vực sông Mã, quan trọng hơn là nhà Nguyễn có thêm nhiều hiền tài để làm "rường cột cho nước nhà".

**Tiểu kết**

Thanh Hoá là một tỉnh lớn vào loại nhất trên cả nước, một xứ có lịch sử lâu đời và gắn bó khăng khít với lịch sử dân tộc. Chính vì thế, từ đầu Công nguyên cho đến đầu thế kỷ XIX Thanh Hoá từng bước định hình cho mình đô thị đại diện cho xứ Thanh. Quá trình hình thành đô thị diễn ra trong suốt 2 thiên niên kỷ, lỵ sở Thanh Hoá được thay đổi liên tục qua 5 lần và 4 địa điểm, bắt đầu từ Tư Phố - Dương Xá chuyển qua Đông Phố rồi đến Duy Tinh, Yên Trường, quay trở về Dương Xá và cuối cùng là đóng tại Thọ Hạc. Công cuộc chuyển dời lỵ sở Thanh Hoá lần gần đây nhất (thời vua Gia Long) từ Dương Xá về Thọ Hạc (huyện Đông Sơn) đã biến vùng đất này từ chỗ là những làng quê thuần nông truyền thống như bao làng quê khác trở thành trung tâm đô hội hội tụ tinh hoa xứa Thanh trên mọi phương diên từ kinh tế, chính trị, quân sự và văn hoá - xã hội.

**Chương 3**

**ĐÔ THỊ THANH HOÁ GIAI ĐOẠN 1884** - **1929**

**3.1. Tình hình thực dân Pháp chiếm đóng thành Thanh Hoá**

So với các tỉnh khác trong cả nước thì thực dân Pháp đặt chân tới Thanh Hoá khá muộn, đến cuối tháng 11 năm 1858 (nghĩa là sau sự biến tháng 7 tại kinh thành Huế) quân Pháp mới kéo vào Thanh Hoá.

Pháp chiếm thành Thanh Hoá (25 - 11 - 1885) đã chính thức kết thúc 8 thập kỷ trực tiếp thống trị của nhà Nguyễn ở xứ Thanh. Theo Hiệp ước Patơnôt (1884), vùng đất từ Bình Thuận tới Thanh Hoá là đất của Nam Triều phong kiến. Song, đó chỉ là điều khoản ghi trong hiệp ước còn trên thực tế, tòa khâm sứ Trung Kỳ, công sứ các tỉnh thâu tóm mọi quyền lực cả về kinh tế, trính trị, văn hoá xã hội.

**3.2. Quá trình thành lập đô thị Thanh Hoá**

Dưới bàn tay đạo diễn của quan Pháp, chính Cơ Mật viện triều đình Huế và vua Thành Thái đã thành lập các trung tâm đô thị ở Trung Kỳ vào năm cuối cùng của thế kỷ XIX. Khâm sứ Trung Kỳ Boulloche chuẩn y nhanh chóng đề nghị của Cơ Mật viện triều đình Huế và đạo dụ của vua Thành Thái. Tiếp đó, ngày 30 - 8 - 1899, toàn quyền Đông Dương Pôn-Du-me (Paul Dou mer) đã ký nghị định chuẩn y đạo dụ của vua Thành Thái về việc thành lập 6 trung tâm đô thị (Centre urbain) ở Trung Kỳ. Như vậy, đô thị Thanh Hoá chính thức ra đời vào năm cuối cùng trước khi thế kỷ XIX kết thúc cùng 5 trung tâm đô thị khác ở khu vực Trung Kỳ.

**3.3. Những chuyển biến của đô thị Thanh Hoá trong ba thập kỷ đầu thế kỷ XX**

***3.3.1. Quy hoạch và xây dựng và cơ sở hạ tầng (1899 - 1929)***

Với cách nhìn thực dụng của thực dân Pháp trong lộ trình khai thác thuộc địa, tòa thành Thanh Hoá (Hạc Thành) thời Nguyễn hoàn toàn không có giá trị trong chiến lược khai thác nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, nguồn lực lao động dồi dào và không thể đáp ứng những yêu cầu mà tập đoàn tư bản Pháp đã vạch ra đối với vùng cửa ngõ Bắc Trung Bộ hiện đại cũng như trong thế kỷ. Do đó, vừa đặt chân lên Hạc Thành, cùng với việc huy động quân đội, vũ khí để cùng nhà Nguyễn dập tắt phong trào Cần Vương (1885 - 1896), thực dân Pháp đã xúc tiến công việc khảo sát, quy hoạch thiết kế và xây dựng mở rộng tỉnh lỵ Thanh Hoá, bao gồm diện tích đô thị, giao thông thuỷ bộ, nhà cửa, bến bãi, kho tàng.... ngay trong năm cuối cùng của thế kỷ XIX.

***3.3.2. Chương trình đầu tư của Pháp vào đô thị Thanh Hoá và những chuyển biến về kinh tế***

*3.3.2.1. Đầu tư xây dựng các tuyến đường bộ*

Để tiến hành khai thác nguồn tài nguyên khoáng sản ở Thanh Hoá, chính quyền thuộc địa Pháp đã huy động hàng vạn nhân công từ các làng xã để hoàn thành việc sửa chữa và mở rộng các tuyến đường bộ.

*3.3.2.2. Đầu tư xây dựng các tuyến đường sắt*

Từ khi trung tâm đô thị Thanh Hoá chính thức được thành lập (1899) cho đến năm 1929, chính quyền thuộc địa đã tập trung đầu tư xây dựng chủ yếu vào hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông vận tải, đường bộ, đường sắt, tạo cho đô thị Thanh Hoá trở thành một đầu mối giao thông vận tải quan trọng ở cửa ngõ Bắc Trung Bộ. Chính quá trình đầu tư xây dựng và khai thác các loại hình giao thông vận tải đã làm cho bộ mặt kinh tế của đô thị Thanh Hoá có những chuyển biến đáng kể ở đầu thế kỷ XX.

*- Về công nghiệp*

Trong ba thập kỷ (từ năm 1899 đến năm 1929) ở đô thị Thanh Hoá dần dần hình thành các ngành kinh tế công nghiệp tập trung như ngành sản xuất diêm, chế biến gỗ, điện lực, giao thông vận tải... Trong các ngành công nghiệp đó hầu như do người Pháp nắm độc quyền. Từ một đô thị phát triển mất cân đối giữa hai yếu tố "Thành" và “Thị” ở thế kỷ XIX, bước sang thế kỷ XX, với việc xuất hiện các ngành công nghiệp đã làm thay đổi tính chất của đô thị tỉnh lỵ Thanh Hoá. Mặt khác, các ngành công nghiệp đó đã có ảnh hưởng sâu sắc đến toàn bộ nền kinh tế ở tỉnh lỵ Thanh Hoá nói riêng và cả tỉnh Thanh Hoá nói chung.

*- Về thương mại*

Đội ngũ tiểu thương, tiểu chủ ngày càng trở nên đông đảo ở đô thị Thanh Hoá. Họ buôn bán kinh doanh đủ các loại hàng hoá từ lúa, gạo, vải sợi, thuốc lào, hàng kim khí, thực phẩm, đến các loại công cụ như cày, bừa, cuốc, xẻng, dao, đồ mây tre, chiếu cói, hàng mộc dân dụng...

Chợ tỉnh trở nên sầm uất, náo nhiệt bởi các hoạt động buôn bán trao đổi nhất là vào những ngày chợ phiên.

*- Về nông nghiệp*

Nếu như trước đây nền kinh tế nông nghiệp đóng vai trò chủ đạo trong đời sống kinh tế của cộng đồng cư dân xứ Thanh, thì đến thời kỳ này nền kinh tế tự cung tự cấp truyền thống đã dần dần bị phá vỡ và nhường chỗ cho sự hình thành, phát triển của các ngành kinh tế mới.

Tuy đô thị Thanh Hoá chưa phải là những trung tâm công nghiệp lớn như thành phố Vinh, Hải Phòng, Sài Gòn... Song với sự ra đời của các ngành công nghiệp và sự hình thành của phố thị đã làm cho bộ mặt đô thị của tỉnh lỵ Thanh Hoá có nhiều thay đổi, tình hình kinh tế nói chung có những biến chuyển đáng kể.

***3.3.3. Những biến chuyển trong đời sống chính trị, văn hoá - giáo dục***

*3.3.3.1. Những chuyển biến về chính trị*

Từ một trung tâm chính trị, quân sự, văn hoá - xã hội của trấn Thanh Hoá rồi tỉnh Thanh Hoá, nằm dưới sự điều hành của đốc trấn, tổng đốc Thanh Hoá, đô thị Thanh Hoá chuyển sang quyền kiểm soát của công sứ Thanh Hoá từ cuối thế kỷ XIX (1899) cho đến khi Nhật hất cẳng Pháp độc chiếm Đông Dương 9 - 3 - 1945. Từ 1886, Paul Bert nắm toàn quyền Trung Kỳ, Bắc Kỳ mở đầu cho chế độ "văn quan" thay cho chế độ "võ quan" trước đó, nắm quyền hành về dân sự, quân sự, chủ trì mọi quan hệ đối ngoại của Nam Triều. Đứng đầu Bắc Kỳ là Thống sứ Bắc Kỳ, đứng đầu Trung Kỳ là Khâm sứ Trung Kỳ.

*3.3.3.2. Về văn hoá*

Bức tranh văn hoá trên địa bàn đô thị Thanh Hoá trước và sau chiến tranh thế giới thứ nhất trở nên phong phú đa dạng. Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến sự đa dạng đó chính là sự áp đặt nền văn hoá, văn minh của thực dân Pháp đối với cộng đồng cư dân ở Bắc Trung Bộ, nhằm phục vụ cho mục đích lâu dài của Pháp.

Mặt khác, theo quan điểm của các nhà duy tân đầu thế kỷ XX, tiếp thu văn hoá và văn minh phương Tây là để từng bước đẩy lùi đi cái dốt, cái lạc hậu và bảo thủ lâu đời của dân tộc, từ đó chấn hưng dân khí, mở mang dân trí nhằm mưu nghiệp lớn về sau. Điều này đã ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống văn hoá tinh thần của cộng đồng cư dân xứ Thanh nói chung, đặc biệt là cư dân thành thị nói riêng.

*3.3.3.3. Giáo dục, khoa cử*

Từ khi trung tâm đô thị Thanh Hoá thành lập (1899) cho đến năm 1929 đời sống văn hoá - giáo dục của cộng đồng cư dân đô thị Thanh Hoá trở nên phong phú và đa dạng hơn. Văn hoá truyền thống song song tồn tại với văn hoá và văn minh phương Tây. Giáo dục Hán học tiếp tục được duy trì đến chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc (1918) rồi vĩnh viễn chấm dứt. Thay vào đó là nền giáo dục Pháp - Việt với sự ra đời của các trường tiểu học. Chữ Hán được thay thế bằng chữ Pháp, chữ Quốc ngữ trở thành phổ biến, vị thế của chữ Hán mất dần thời gian. Cùng với nó, văn hoá và văn minh đô thị không ngừng phát triển.

*3.3.3.4. Tôn giáo, tín ngưỡng*

Trải qua gần một thế kỷ hình thành và phát triển (1814 - 1899), hệ thống đền đài, miếu mạo ở đô thị Thanh Hoá bao gồm nhà Văn Thánh (còn gọi là Văn Miếu) thờ Khổng Tử và các học trò, đàn Tiên Nông, đàn Sơn Xuyên, miếu Hội Đồng, miếu Thành Hoàng, miếu thờ các vua Lê, cùng với các ngôi chùa Đại Bi, Tiên Sơn, Thanh Lương, Thanh Thọ được xây dựng. Có thể nói, tín ngưỡng, tôn giáo của cộng đồng cư dân xứ Thanh nói chung và thị xã Thanh Hoá nói riêng trở nên phong phú và đa dạng, kết hợp giữa tín ngưỡng bản địa với Nho giáo và Phật giáo.

*3.3.3.5. Về xã hội*

Những biến đổi về cơ cấu kinh tế, chính trị trong thời kỳ thực dân đã làm cho cơ cấu dân cư đô thị thay đổi. Từ một tỉnh lỵ mang tính chất là trung tâm cai trị hành chính dưới thời phong kiến, chưa có sự tách biệt rạch ròi với vùng nông thôn bao quanh. Đến đầu thế kỷ XX đã có sự phân hoá về mặt cư dân ngày càng rõ rệt. Dân số đô thị Thanh Hoá tăng lên nhanh chóng.

Quá trình công nghiệp hoá và đô thị hoá của Pháp đã làm cho giai cấp nông dân ở tổng Thọ Hạc mất đi hàng trăm mẫu ruộng, để tư bản Pháp xây dựng nhà máy, kho, bãi, đường giao thông, công sở... Một bộ phận nông dân ở đây trở thành công nhân hay phu khuân vác. Một bộ phận khác trở thành phu kéo xe hay những người buôn bán nhỏ, thợ cắt tóc, thợ may... Một số bộ phận lớn nông dân vẫn bám lấy ruộng đồng, lấy hoạt động sản xuất nông nghiệp làm chính như bao thế hệ cha ông. Trong công cuộc đô thị hoá đầu thế kỷ XX, nông dân Thọ Hạc là người chịu nhiều thiệt thòi nhất.

**Tiểu kết**

Nhìn chung, quá trình đô thị hoá của Pháp từ cuối thế kỷ XIX cho đến năm 1929 là nguyên nhân chính tạo nên sự phân hoá xã hội, hình thành các tầng lớp và giai cấp mới trong xã hội ở đô thị Thanh Hoá. Nhưng cũng chính quá trình thống trị đó đã làm cho mâu thuẫn giữa cộng đồng cư dân ở đô thị Thanh Hoá với chế độ thuộc địa nửa phong kiến ngày càng trở nên gay gắt hơn. Chính cộng đồng cư dân thành thị sẽ là lực lượng tiên phong châm ngòi cho các phong trào đấu tranh của cộng đồng cư dân xứ Thanh trước Cách mạng tháng Tám.

**Chương 4**

**THÀNH PHỐ THANH HOÁ GIAI ĐOẠN**

**1929 ĐẾN TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945**

**4.1. Sự ra đời thành phố Thanh Hoá**

Thành phố Thanh Hóa chính thức được thành lập theo Nghị định ngày 31 - 5 - 1929 của toàn quyền Đông Dương đã tạo điều kiện để tư bản Pháp, Hoa tiếp tục đầu tư, phát triển và mở rộng quy mô thành phố, cũng như khai thác nguồn tài nguyên phong phú, nguồn nhân lực dồi dào của cả tỉnh Thanh Hoá. Mặt khác, đây cũng là cơ sở để tư sản người Việt bỏ vốn kinh doanh nhiều mặt hàng, mang văn minh đô thị về tận các làng xã hẻo lánh trong tỉnh. Cũng từ ngày 31 - 5 - 1929, trong bản đồ Liên Bang Đông Dương nói chung và xứ Trung Kỳ có thêm một thành phố Thanh Hoá cận đại xuất hiện.

**4.2. Kinh tế ở thành phố Thanh Hoá giai đoạn 1929** - **1945**

**4.2.1. Những biến động kinh tế, chính trị ảnh hưởng đến quá trình phát triển của thành phố Thanh Hoá**

Trên bước đường hình thành và phát triển của mình, từ năm 1929 đến trước cách mạng tháng Tám năm 1945 thành phố Thanh Hóa đã chịu ảnh hưởng trực tiếp của các biến động kinh tế - chính trị.

**4.2.2. Tình hình phát triển kinh tế ở thành phố Thanh Hóa từ năm 1929 đến trước Cách mạng tháng Tám (1945)**

4.2.2.1. Về công nghiệp

Từ khi có năng lượng điện và có nguồn nước sông Chu cung cấp qua kênh Bắc trong hệ thống thuỷ sông Bái Thượng chảy qua phía Nam thành phố, thực dân Pháp đã đầu tư xây dựng nhà máy nước và hệ thống đường ống cấp nước cho thành phố. Trước đây, người dân thành phố chủ yếu dùng nguồn nước tự nhiên như nước sông, hồ... Từ khi có nhà máy nước, cư dân thành phố đã bắt đầu biết đến nước sạch, nước máy.

4.2.2.2. Về giao thông, vận tải

Sau khi thành phố Thanh Hoá được thành lập (31 - 5 - 1929), ngành giao thông vận tải của thành phố Thanh Hóa được kế thừa một hệ thống đường sắt, đường bộ, đường thuỷ và các nhà máy, xí nghiệp của chính quyền thuộc địa và các tập đoàn tư bản Pháp đã xây dựng trước và sau thế chiến thứ nhất.

Nhìn chung, ngành công nghiệp vận tải phát triển, tạo điều kiện đi lại thuận lợi cho nhân dân cũng như sự phát triển của thành phố về kinh tế đặc biệt trong lĩnh vực thương mại, buôn bán. Mặt khác thúc đẩy sự giao lưu giữa các vùng miền trong khu vực cũng như trong tỉnh, đem văn minh đô thị tới các vùng xa xôi hẻo lánh.

4.2.2.3. Về thương mại

Thời kỳ này hoạt động thương mại vẫn diễn ra sôi nổi, nhất là ở chợ Tỉnh (chợ Vườn Hoa), đặc biệt là vào các ngày chợ phiên. Chợ Vườn Hoa trở thành một trong những chợ đầu mối lớn có tiếng ở khu vực Trung kỳ.

(1929 - 1945) thành phố Thanh Hoá đã hình thành nên các “phố hàng” như đã trình bày ở trên. Rõ ràng đây là bước phát triển của thành phố Thanh Hóa trong bước đường vận động phát triển của mình, bức tranh thành phố Thanh Hóa ngày một hoàn thiện mang đúng nghĩa là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hoá của tỉnh Thanh Hóa.

4.2.2.4. Về nông nghiệp

Cùng với sự hình thành thành phố (1929) là sự xuất hiện của nhiều ngành kinh tế mới. Đồng thời ở thành phố Thanh Hóa hoạt động kinh tế nông nghiệp truyền thống ở những phần đất còn lại của các làng xã thuộc tổng Thọ Hạc, tổng Bố Đức, huyện Đông Sơn, từng bước bị đẩy lùi xuống hàng thứ yếu. Quá trình đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng ở thành phố Thanh Hóa là nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng này.

4.2.2.5. Một số ngành nghề khác

Quá trình hình thành và phát triển của thành phố Thanh Hoá cũng như sự lan tỏa của nền văn minh công nghiệp là nguyên nhân hình thành nên một số ngành lao động mới.

**4.3. Tình hình chính trị - xã hội và văn hoá - giáo dục**

**4.3.1. Tình hình chính trị - xã hội**

Khi đại chiến thế giới thứ hai bùng nổ, chính sách “kinh tế chỉ huy” do toàn quyền Đông Dương Catơru thực thi đã làm cho đời sống kinh tế của cộng đồng cư dân thành phố Thanh Hóa trở nên khó khăn hơn. Tiếp đó, việc hàng nghìn lính Nhật kéo vào tỉnh Thanh Hoá từ năm 1940 đã làm cho đời sống chính trị, kinh tế của cộng đồng cư dân xứ Thanh nói chung và thành phố Thanh Hóa nói riêng trở nên ngột ngạt. Chính sách thống trị của Pháp - Nhật từ năm 1940 đến năm 1945 là nguyên chính dẫn đến hậu quả khủng khiếp của nạn đói cuối năm 1944 đầu năm 1945. Hàng ngàn người chết đói nằm rải rác ở chợ Tỉnh, ga xe lửa, và cả 6 khu phố của thành phố Thanh Hoá. Không khí chết chóc, đói rét bao trùm lên cả thành phố. Điều đó cho thấy, đời sống kinh tế của đại bộ phận cư dân thành phố Thanh Hóa hoàn toàn bấp bênh, không đủ điều kiện để chống đỡ trước những khó khăn dồn dập ập đến. Đây chính là một trong những nguyên nhân quan trọng tạo nên sự cố kết giữa các giai cấp và tầng lớp trong cộng đồng cư dân thành phố Thanh Hoá để từ đó đưa họ vào cuộc đấu tranh trút bỏ mọi gông xiềng áp bức nô lệ, giành lại nền độc lập cho dân tộc.

**4.3.2. Văn hoá - giáo dục**

Năm 1918, khoa Thi Hương cuối cùng được tổ chức, đã khép lại 111 khoa cử của nhiều thế hệ học trò xứ Thanh dưới thời nhà Nguyễn (1807 - 1918). Thay vào đó là nền giáo dục Pháp - Việt với sự ra đời của các trường tiểu học.

Có thể nói, đến giai đoạn này đời sống văn hoá tinh thần của nhân dân thành phố đã được nâng cao nhờ có các loại hình văn hoá đa dạng. Qúa trình đô thị hoá kéo dài ở thành phố Thanh Hóa đã tạo điều kiện cho nhiều loại hình văn hoá và văn minh phương Tây du nhập vào. Đây cũng là thời điểm đánh dấu sự giao thoa giữa văn hoá và văn minh phương Tây với văn hoá và văn minh truyền thống của dân tộc.

**Tiểu kết**

Một trong những khác biệt giữa thành phố Thanh Hóa với một số thành phố lớn trong cả nước đó là chưa phát triển thành một thành phố công thương nghiệp như thành phố Hải Phòng, thành phố Vinh - Bến Thuỷ, thành phố Sài Gòn... Mặt khác, thành phố Thanh Hóa không thành lập trên cơ sở sát nhập ba trung tâm đô thị như thành phố Vinh - Bến Thuỷ mà thành phố Thanh Hóa được thành lập trên cơ sở chuyển từ một trung tâm đô thị (centre-urbain) sang một thành phố (Villle) như Huế, Đà Nẵng. Những thay đổi kinh tế ở thành phố Thanh Hóa làm cho bộ mặt đô thị của thành phố hoàn toàn khác so với thế kỷ XIX khi còn nằm trong thể chế quân chủ.

Nếu như giai đoạn 1884 - 1929 là thời kỳ đô thị Thanh Hoá hình thành và phát triển trong chế độ thuộc địa nửa phong kiến, bước đầu tạo nên những biến chuyển trong đời sống kinh tế, văn hoá, chính trị của người dân xứ Thanh nói chung và thành thị nói riêng, thì đến thời kỳ (1929 đến trước cách mạng tháng Tám - 1945) là giai đoạn chuyển mình mạnh mẽ, tạo những tiền đề căn bản để thành phố Thanh Hoá bước sang thời kỳ hiện đại phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa.

**Chương 5**

**THÀNH PHỐ THANH HOÁ TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 2010**

**5.1. Thành phố Thanh Hoá trong giai đoạn kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mĩ (1945 - 1975)**

**5.1.1. Hoàn cảnh lịch sử**

Nếu đẩy lùi xa hơn về lịch sử sẽ thấy rằng, thành phố Thanh Hoá vừa bước ra khỏi chế độ thực dân nửa phong kiến đã phải tồn tại trong một hoàn cảnh lịch sử đặc biệt, đó là hoàn cảnh lịch sử chiến tranh thời kỳ hiện đại. Biết rằng, bên cạnh thắng lợi là bảo vệ được độc lập dân tộc, song hoàn cảnh lịch sử ấy cũng đã mang lại những hạn chế nhất định cho sự phát triển của dân tộc nói chung và thành phố Thanh Hoá nói riêng. Chính vì thế, trong 3 thập kỷ chiến tranh, thành phố Thanh Hoá hầu như không có sự đột phá, mà chỉ thực sự phát triển từ sau năm 1975 đến nay.

***5.1.2. Tình hình kinh tế ở thành phố Thanh Hoá từ năm 1945 đến năm 1975***

5.1.2.1. Về công nghiệp và thủ công nghiệp

Về công nghiệp, ngành thủ công nghiệp thành phố cũng gặp những khó khăn nhất định, nguyên nhân trực tiếp từ cuộc chiến tranh và những lần leo thang bắn phá miền Bắc của giặc Mỹ. Mục tiêu của hoạt động của ngành thủ công nghiệp trong thời gian này được nâng lên cấp độ cao hơn đó là đẩy mạnh sản xuất, chi viện cho chiến trường miền Nam, tổ chức đời sống là bức thiết hàng đầu. Do vậy, tổng sản lượng thủ công nghiệp thành phố năm 1971 đạt 16.202.000đ, gấp 2 lần so với năm 1964, chiếm ¼ giá trị tổng sản lượng tiểu thủ công nghiệp cả tỉnh [151, tr.214].

5.1.2.2. Về giao thông vận tải và xây dựng cơ bản

- Giao thông vận tải

Trong thời kỳ 1945 đến 1975, ngành giao thông vận tải thành phố Thanh Hoá gặp không ít khó khăn, trong đó hạn chế lớn nhất là trong thời kỳ đất nước có chiến tranh, thành phố là một trong những tiêu điểm đánh phá của giặc Mỹ. Tuy nhiên, sau khi nước nhà hoàn toàn độc lập, chính quyền và nhân dân thành phố đã đầu tư phát triển vào công nghiệp vận tải, tạo điều kiện đi lại thuận lợi cho nhân dân, mặt khác thúc đẩy sự giao lưu giữa các vùng miền trong trong tỉnh.

- Xây dựng cơ bản

Từ sau năm 1957 đến những năm đầu của thập kỷ 80, thị xã tập trung kiên cố hoá các công trình công cộng, như xây dựng trụ sở của các cơ quan, trường học, bệnh viện, trạm xá, các khu vui chơi giải trí và từng bước hoàn thiện hệ thống cấp thoát nước, hệ thống mạng lưới điện.

5.1.2.3. Về thương mại

Người dân thành phố Thanh Hoá vốn có truyền thống hoạt động công thương nghiệp, có kinh nghiệm buôn bán, phần lớn đều chọn nơi ở mới gần chợ, gần sông như chợ Voi, chợ Nấp, cạnh bến sông Nhà Lê, cầu Cáo, cầu Trầu, cạnh bến sông Nông Giang là chợ Sim, chợ Sét, chợ Kiểu, chợ Giáng, chợ Phong Ý...

5.1.2.4. Về nông nghiệp

Mặc dù cố gắng đầu tư cho thuỷ lợi, chú ý thâm canh nhưng năng suất nông sản trước hết là lúa còn thấp và có chiều hướng giảm sút. Trong đó nguyên nhân chính là những năm này thiên tai liên tiếp xảy ra như rét đậm kéo dài, hạn hán, lũ lụt lớn; điều kiện xã hội cũng còn nhiều hạn chế nhưng quan trọng nhất là do cơ chế quản lý trong sản xuất chưa phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của nông nghiệp nông thôn Thành phố thời bấy giờ.

***5.1.3. Tình hình chính trị - xã hội, văn hoá - giáo dục và y tế***

*5.1.3.1. Tình hình chính trị - xã hội*

*- Sự thay đổi về địa giới hành chính thành phố Thanh Hoá giai đoạn 1945 - 1975*

Ngày 19 tháng 4 năm 1963, Thủ tướng Chính phủ ra Chỉ thị số 26/TTg, về việc phân vạch địa giới của thành phố - thị xã - thị trấn. Cũng trong năm 1963, Chính phủ quyết định sáp nhập xã Đông Giang (gồm 3 làng: Nghĩa Phương, Đông Sơn và Nam Ngạn) thuộc huyện Đông Sơn, và xóm Núi xã Hoàng Long, huyện Hoàng Hoá vào thành phố Thanh Hoá. Quyết định này đã nâng diện tích của thị xã lên 26km2.

Để chuẩn bị xây dựng lại Thành phố, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhân dân quay trở về địa phương sinh sống và xây dựng phát triển quê hương, ngày 28 tháng 8 năm 1971, Thủ tướng Chính phủ ra Nghị quyết số 226 TTg sáp nhập các xã Đông Thọ, Đông Vệ, Đông Hương, Đông Hải của huyện Đông Sơn và xã Quảng Thắng của huyện Quảng Xương vào thành phố Thanh Hoá. Như vậy, sau khi sáp nhập thêm 3 xã của huyện Đông Sơn và một xã của huyện Quảng Xương diện tích Thành phố được nâng lên 30,7km2.

- *Tình hình dân cư*

Trải qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, địa giới hành chính của thành phố Thanh Hoá có nhiều thay đổi kéo theo sự gia tăng về dân số sống trên địa bàn, từ đó tác động đến mọi mặt của đời sống nhân dân. Thành phố thành lập được nhiều các nhà máy, xí nghiệp; hệ thống giáo dục, y tế, giao thông vận tải, xây dựng được phát triển theo lộ trình quy hoạch đồng bộ.

5.1.3.2. Tình hình văn hoá, giáo dục và y tế

- Về văn hoá

Ở Thanh Hoá, tháng 9 năm 1945 thành lập Ty Thanh tra tiểu học, Nha Bình dân học vụ. Tại Thành phố Thanh Hoá, ông Lê Duy Hoàn được giao phụ trách phong trào chống nạn mù chữ. Hình thức tổ chức, động viên tuyên truyền giáo dục rất phong phú và đa dạng. Khẩu hiệu “Người người đi học, nhà nhà đi học”, hay “Người có chữ dạy người chưa biết chữ, người biết nhiều dạy người biết ít...” mọc lên mọi nơi. Chỉ trong một thời gian ngắn hàng chục lớp học được mở ở đình chùa, nhà ở, lều chợ... Đội ngũ giáo viên thuộc mọi tầng lớp tham gia dạy tự nguyện. Người học không mất tiền còn được trợ cấp giấy bút nếu thực sự khó khăn về kinh tế, người dạy không lấy tiền.

- Về y tế

Trong những năm 1977 đến năm 1980, công tác y tế luôn luôn được duy trì và phát triển. Vào năm 1980, đội ngũ cán bộ y tế từ Thành phố đến tiểu khu có trên 530 người. Hàng năm, ngành y tế tổ chức tiêm chủng phòng bệnh cho nhân dân ít nhất một lần. Đặc biệt là ở các nhà trẻ, trường học đã căn bản thanh toán được các bệnh ở trẻ em như ho gà, uốn ván, bại liệt....

**5.2. Sự phát triển của thành phố Thanh Hoá từ năm 1975 đến năm 2010**

**5.2.1. Những điều kiện lịch sử tác động đến sự phát triển của thành phố Thanh Hóa**

Đại thắng mùa xuân năm 1975 là một sự kiện lịch sử trọng đại của dân tộc. Đất nước hoàn toàn giải phóng, Bắc - Nam xum họp một nhà, non sông thu về một mối. Nhân dân thành phố Thanh Hoá cùng nhân dân cả nước bước vào thời kỳ mới đó là giữ vững độc lập dân tộc, hàn gắn vết thương chiến tranh và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Thực hiện đường lối của Trung ương Đảng và tỉnh Đảng bộ, thành phố Thanh Hoá đã nhanh chóng bước vào thời kỳ thực hiện Kế hoạch 5 năm lần thứ 2 (1975 - 1980). Tuy nhiên, sau gần 3 năm hưởng nền hoà bình, đất nước ta lại phải đối mặt với chiến tranh biên giới chống lại bọn Pôn pốt - Iêng xa ri ở mặt trận phía Tây Nam và quân xâm lược Trung Quốc ở phía Bắc.

Năm 1996, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII tổ chức thành công. Văn kiện Đại hội đề ra mục tiêu của của công nghiệp hoá - hiện đại hoá là xây dựng nước ta thành một nước công nghiệp có cơ sở vật chất, kỹ thuật hiện đại, cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, đời sống vật chất và tinh thần cao, quốc phòng an ninh vững chắc, dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh [153, tr.70].

***5.2.2. Tình hình kinh tế***

*5.2.2.1. Công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp*

Nhìn chung, chặng đường hai mươi năm đổi mới, công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp của thành phố Thanh Hoá đạt được những thành tựu to lớn, phát triển theo hướng công nghiệp hoá - hiện đại hoá. Xứng đáng là trung tâm công nghiệp lớn nhất của cả Tỉnh và có vị thế nhất định trong vùng kinh tế Bắc Trung Bộ. Cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn tăng từ 530 cơ sở năm 1990 tăng lên 1.956 cơ sở năm 2010. Số lao động công nghiệp tăng từ 4.605 người năm 1990 tăng lên 29.381 người năm 2010. Giá trị sản xuất công nghiệp là 276.117 triệu đồng năm 1994 tăng lên 8.303.114 triệu đồng năm 2010. Trên địa bàn đã hình thành các khu công nghiệp Lễ Môn, Đình Hương, Tây - Bắc ga... Tiểu thủ công nghiệp cũng có bước phát triển mạnh mẽ, bên cạnh việc khôi phục và phát triển các ngành nghề truyền thống cũ Thành phố đã chủ trương và tiến hành tiếp cận các ngành nghề mới, những sản phẩm thủ công nghiệp làm ra có mẫu mã đẹp, phong phú, đa dạng, chất lượng cao có giá trị xuất khẩu lớn.

*5.2.2.2. Trong giao thông vận tải và xây dựng cơ bản*

*- Về giao thông vận tải*

Cơ sở hạ tầng nói chung và hệ thống giao thông vận tải nói riêng là tiền đề thúc đấy cho hoạt động kinh tế hàng hoá phát triển. Những năm vừa qua Thành phố đã thu hút được nhiều sự quan tâm đầu tư của nhà đầu tư trong và ngoài nước.

*- Về xây dựng cơ bản*

Xây dựng cơ bản là bộ phận không thể thiếu trong sự phát triển của đô thị, kinh tế phát triển tạo điều kiện để xây dựng cơ bản phát tiển theo. Đặc biệt trong giai đoạn từ năm 1990 đến năm 2010, diện mạo Thành phố ngày càng khởi sắc về xây dựng theo quy hoạch đô thị văn minh hiện đại.

Nhìn chung, trong những năm gần đây, hạ tầng cơ sở của Thành phố được đầu tư nâng cấp, xây dựng các công trình mới, hiện đại có công suất lớn đáp ứng nhu cầu phát triển của Thành phố trong công cuộc công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước.

*5.2.2.3. Thương mại - dịch vụ*

Về lĩnh vực kinh tế thương mại - dịch vụ trong hơn hai thập kỷ đổi mới có sự chuyển biến rõ rệt, phát triển theo hướng ngày càng văn minh, hiện đại, đáp ứng nhu cầu giao lưu, trao đổi hàng hoá phục vụ phát triển sản xuất và sinh hoạt của nhân dân, góp phần quan trọng vào giải quyết việc làm, tăng nguồn thu cho ngân sách. Sự phát triển của hoạt động thương mại tạo cho thành phố Thanh Hoá trở thành các phố thị, phố hàng sầm uất không thua kém các đô thị khác ở Việt Nam như Hà Nội, Hồ Chí Minh hay Huế, Đà Nẵng.v.v… Khẳng định, trong chặng đường hội nhập và giao lưu thương mại vừa qua thành phố Thanh Hoá có nhiều vận hội phát triển để ngày một thêm hoàn thiện, xứng đáng là trung tâm kinh tế - thương mại của xứ Thanh.

*5.2.2.4. Nông nghiệp*

Dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội VI, VII, VIII và Nghị quyết đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tỉnh uỷ Thanh Hoá, Thành uỷ Thanh Hoá đã nhanh chóng triển khai cơ chế khoán phù hợp với tình hình thực tiễn của Thành phố. Thành uỷ đã chỉ đạo các hợp tác xã lấy hộ nông dân làm đơn vị kinh tế tự chủ. Bên cạnh việc phát triển sản xuất lương thực phải gắn với việc phát triển các loại cây nông sản có giá trị cao như ngô, khoai, vừng, đậu, lạc… Khuyến khích trồng trọt kết hợp với chăn nuôi, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi, trồng trọt, chế biến, đổi mới cơ cấu mùa vụ và tăng vụ.v.v…

***5.2.3. Tình hình chính trị - xã hội, văn hoá - giáo dục, y tế và môi trường***

*5.2.3.1. Tình hình chính trị - xã hội*

- *Về**tổ chức hành chính*

Thành phố Thanh Hóa thời điểm năm 1981 có 8 phường và 4 xã (Đông Hải, Đông Thọ, Phú Sơn, Đông Hương). Qua bầu cử, HĐND và UBND các cấp được kiện toàn. Các ban chuyên môn của UBND Thị xã và cán bộ chuyên trách của các phường xã được sắp xếp, bố trí lại theo Quyết định của Chính phủ trở nên gọn nhẹ hơn và hoạt động có hiệu quả hơn.

Sau 10 năm phát triển, ngày 5 - 5 - 1991, Hội đồng Bộ trưởng ra Quyết định số 132/HĐBT về phân loại đô thị, thành phố Thanh Hoá được xếp vào đô thị loại 4. Hai năm sau đó, vào ngày 14 - 8 - 1993, Bộ trưởng Bộ Xây dựng ra Quyết định công nhận Thị xã Thanh Hoá thuộc tỉnh Thanh Hoá là đô thị loại 3. Căn cứ vào những bước phát triển đột phá của địa phương, ngày 1 - 5 - 1994 Thủ tướng Chính phủ Võ Văn Kiệt ký Nghị định số 37/CP thành lập thành phố Thanh Hoá trực thuộc tỉnh Thanh Hoá trên cơ sở thị xã Thanh Hoá. Tròn một thập kỷ phát triển, kể từ ngày công nhận là Thành phố (1 - 5 - 1994), ngày 24 - 4 - 2004 thành phố Thanh Hoá đã chính thức được Nhà nước công nhận là đô thị loại 2.

- *Về lao động và việc làm*

Để tạo công ăn việc làm cho lao động nhằm góp phần ổn định và phát triển xã hội, Thành phố đã có nhiều chủ trương chính sách cụ thể đối với người lao động cụ thể như chỉ đạo cho các ngân hàng đóng trên địa bàn Thành phố tạo điều kiện cho người dân vay vốn đầu tư kinh doanh, mở mang sản xuất, chăn nuôi, chồng trọt; phát triển các trung tâm dạy nghề và giới thiệu việc làm của Thành phố để tạo điều kiện cho các lao động nâng cao tay nghề và thuận lợi trong việc tìm kiếm, liên hệ công việc; thực hiện tốt việc huy động và sử dụng các loại quỹ như: quỹ khuyến nông, quỹ hỗ trợ phụ nữ nghèo của Hội Liên hiệp phụ nữ, quỹ thanh niên lập nghiệp.v.v bàn Thành phố là sự chuyển cơ cấu lao động.

- *Về thu nhập và đời sống*

Nhìn chung, xuất phát từ những chính sách đúng đắn của Thành phố nên đời sống của nhân dân trên địa bàn được cải thiện, thu nhập bình quân đầu người tăng lên, tỷ lệ người thiếu việc làm và thất nghiệp giảm xuống.

*5.2.3.2. Về văn hoá - giáo dục*

*- Về văn hóa*

Bám sát chủ trương đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Các thiết chế văn hoá cơ sở từng bước được hoàn thiện và đi vào hoạt động có hiệu quả. Đồng thời thực hiện có hiệu quả tinh thần nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII) về phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, tạo sự chuyển biến thực sự trong đời sống văn hoá ở cơ sở.

*- Về giáo dục*

Thời kỳ 1986 - 1990, ngành giáo dục cả nước nói chung và ngành giáo dục Thành phố Thanh Hoá chưa được quan tâm đúng mức.Cơ sở vật chất nghèo nàn, xuống cấp nghiêm trọng và ít được đầu tư xây dựng.Đời sống cán bộ giáo viên gặp nhiều khó khăn, ngoài giảng dạy trên lớp còn phải làm nhiều nghề khác nhau để kiếm sống.

*5.2.3.3. Về y tế - môi trường*

*- Về y tế*

Trong những năm qua Thành phố luôn luôn củng cố xây dựng và từng bước kiện toàn mạng lưới y tế cơ sở ở các phường, xã. Từng bước kiện toàn đội ngũ cán bộ y tế, có chính sách ưu đãi đối với ngành và cán bộ y tế để thu hút nhân lực vừa có tài và có đức cho ngành y tế Thành phố. Đồng thời giáo dục nâng cao trách nhiệm, lương tâm của thầy thuốc trong khám chữa bệnh cho nhân dân.

*- Về môi trường*

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của ngành công nhiệp là nguy cơ về ô nhiễm môi trường ngày càng cao. Vì vậy, công tác bảo vệ môi trường được các cấp các ngành của Thành phố rất quan tâm và đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm đảm bảo nguồn nước, không khí cho người dân. Cụ thể như xây dựng quy hoạch bãi xử lý rác thải, quy hoạch và xây dựng các khu công nghiệp ra ngoài khu vực dân cư sinh sống. Phát động phong trào trồng cây xanh ở các khu dân cư, các cơ quan, trường học và các công trình công cộng. Ở các phường xã thành lập đội quy tắc nhằm ngăn ngừa, kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm vệ sinh môi trường. Tiến hành thu gom rác thải đến tận mọi khu phố dân cư…

***5.2.4. Sự thay đổi về địa giới hành chính và dân cư***

*5.2.4.1. Về địa giới hành chính*

Ngày 3 - 1 - 1981, Hội đồng Chính phủ quyết định thống nhất các đơn vị hành chính ở cơ sở nội thành, nội thị của các Thành phố thuộc tỉnh, thị xã và quận gọi là phường. Phường có hội đồng nhân dân và uỷ ban nhân dân. Căn cứ vào quyết định của Chính phủ, theo đề nghị của Uỷ ban nhân dân thị xã Thanh Hoá, ngày 3 - 7 - 1981 Uỷ ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá ra Quyết định số 511/TC/UBHT chia lại các tiểu khu, chuyển thành cấp phường và đặt tên các phường. Sau Quyết định này thành phố Thanh hoá bao gồm 12 đơn vị hành chính. Trong đó có 8 phường và 4 xã, với diện tích 33.126km2.

**Tiểu kết**

Ba mươi năm (1945 - 1975) một chặng đường cả dân tộc nói chung và nhân dân thành phố Thanh Hoá nói riêng phải đối mặt với 2 cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Trong thời gian ấy nhân dân Thanh phố vừa phải tiêu thổ kháng chiến đồng thời xây dựng hậu phương, chi viện sức người sức của cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp; bảo vệ hậu phương, góp phần cùng cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Chặng đường sau, với mười năm tìm tòi và định hướng (1975-1985), hơn hai mươi năm tiến hành công cuộc đổi mới (1986 - 2010), với truyền thống lao động cần cù, thông minh sáng tạo; với lòng quyết tâm phấn đấu không ngừng của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thành phố bước đầu giành được nhiều thành tựu rực rỡ trên các lĩnh vực kinh tế, văn hoá - xã hội, khẳng định vị thế của một thành phố trẻ đầy tiềm năng. Từ chỗ khủng hoảng kinh tế, đến nay kinh tế đã đi vào thế ổn định và duy trì được tốc độ tăng trưởng khá với mức tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 15,30% (thời kỳ 1996 - 2005); GDP bình quân đầu người năm 2005 đạt 1.100 USD và 1.200 USD vào năm 2010.

**KẾT LUẬN**

Quá trình hình thành và phát triển của thành phố Thanh Hóa từ năm 1804 đến năm 2010 là một tiến trình vận động và phát triển liên tục. Trong tiến trình vận động và phát triển hơn hai thế thế kỷ qua, thành phố Thanh Hóa đã đạt được những thành tưụ trên mọi phương diện từ kinh tế, chính trị cho đến văn hoá - xã hội... Có thể khắc hoạ bức tranh toàn cảnh với những đặc điểm nổi bật sau:

1. Về phương diện hành chính, từ tháng 5 năm Gia Long thứ 3 (tức tháng 5 năm 1804) đến trước cải cách hành chính của Minh Mạng (1831 - 1832) tỉnh lỵ Thanh Hóa là trấn thành của Trấn Thanh Hoa. Sau cải cách hành chính của Minh Mạng cho đến trước khi trung tâm đô thị Thanh Hóa ra đời (1899), là tỉnh thành của tỉnh Thanh Hoá.

Đô thị Thanh Hóa ra đời ngày 12 - 7 - 1899 cùng với 5 trung tâm đô thị khác ở Trung Kỳ là Vinh, Huế, Đà Nẵng, Quy Nhơn và Phan Thiết. Tiếp đó thành phố Thanh Hóa được thành lập ngày 31 - 5 - 1929. Tên gọi thành phố Thanh Hóa ra đời từ đó và tồn tại cho đến trước Cách mạng tháng Tám. Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, theo sắc lệnh số 11, của Chủ Tịch Hồ Chí Minh ký ngày 24 tháng 1 năm 1946, thành phố Thanh Hoá - Thành phố cấp 3 thời thuộc Pháp trở thành thị xã. Ngày 20 tháng 8 năm 1952, Uỷ ban kháng chiến hành chính tỉnh ra quyết định số 625 TC/CB thành lập Thị trấn đặc biệt Thanh Hoá là một đơn vị cơ sở chính quyền dân chủ nhân dân, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Uỷ ban kháng chiến hành chính Tỉnh. Ngày 14 - 8 - 1993, Bộ trưởng Bộ Xây dựng ra Quyết định công nhận Thị xã Thanh Hoá thuộc tỉnh Thanh Hoá là đô thị loại 3. Sau nhiều năm khôi phục và phát triển, ngày 1 - 5 - 1994 Thủ tướng Chính phủ Võ Văn Kiệt ký Nghị định số 37/CP thành lập Thành phố Thanh Hoá thuộc tỉnh Thanh Hoá trên cơ sở Thị xã Thanh Hoá.

Như vậy, từ năm 1804 đến nay (2010) thành phố Thanh Hóa đã trải qua nhiều lần thay đổi tên gọi. Dẫu vậy, việc thay đổi ấy không làm mất đi chức năng là một trung tâm kinh tế, chính trị, văn hoá xã hội của xứ Thanh. Hơn hai thế kỷ qua các thế hệ nhân dân thành phố luôn luôn kế thừa, phát huy những giá trị truyền thống và không ngừng tiếp thu tri thức của nhân loại để hội nhập và phát triển.

2. Về cấu trúc và quy mô đô thị, thành phố Thanh Hoá không ngừng vận động và phát triển theo xu thế chung của đất nước và quốc tế qua các thời kỳ. Đó chính là quá trình chuyển đổi từ một đô thị trong thể chế quân chủ (1804 - 1885) sang một trung tâm đô thị thời Pháp thuộc (1899), rồi chuyển lên thành phố (1929) tồn tại và phát triển cho đến Cách mạng tháng Tám. Đến năm 1994, thành phố Thanh Hoá của thời kỳ hiện đại được chính thức công nhận. Qua đó cho thấy, thành phố Thanh Hoá cũng như hầu hết các thành phố trong cả nước là sản phẩm chung của sự vận động kinh tế và chính trị - xã hội. Nó được ra đời từ trong lòng xã hội quân chủ phong kiến.

Hạc Thành - Thành Thanh Hoá tồn tại trong suốt 8 thập kỷ (1804 - 1885), với chức năng là một “Trấn Thành”, “Tỉnh Thành”, Hạc Thành đã góp phần xác lập, củng cố vương quyền dòng họ Nguyễn ở lưu vực sông Mã. Song thực tế cho thấy trong suốt thời gian tồn tại gần một thế kỷ yếu tố “Thành” luôn luôn lấn át yếu tố “Thị”. Đây chính là nguyên nhân làm cho thành phố Thanh Hoá đương thời thiếu vắng hẳn các “phố thị” buôn bán sầm uất như các đô thị Thăng Long, Phố Hiến, Hội An, hay các đô thị Tây Âu. Đó cũng chính là đặc điểm riêng của thành phố Thanh Hoá thời kỳ đầu (thế kỷ XIX). Nhưng từ khi trung tâm đô thị Thanh Hoá sự ra đời (1899), đã làm thay đổi về cấu trúc và quy mô đô thị. Hạc Thành từng bước chú trọng đến việc phát triển các khu công nghiệp, thương mại, dịch vụ, giao thông vận tải hiện đại... Và chính sự vận động phát triển của trung tâm đô thị Thanh Hoá tạo điều kiện căn bản cho sự ra đời thành phố Thanh Hoá vào năm 1929.

Trong tiến trình vận động và phát triển từ cuối thế kỷ XIX đến trước Cách mạng tháng Tám 1945, thành phố Thanh Hoá là nơi tập đoàn tư bản Pháp tập trung xây dựng cơ sơ hạ tầng và đầu tư kiếm lời. Nơi đây cũng là trung tâm thương mại lớn nhất của tỉnh Thanh Hoá. Song trên thực tế, việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng ở thành phố Thanh Hoá đầu thế kỷ XX kém hơn nhiều so với các thành phố khác trong nước như Sài Gòn, Hà Nội, Hải Phòng... Thành phố Thanh Hoá chưa thực sự trở thành một thành phố công nghiệp, thương mại hiện đại, tập trung quy mô lớn ở Bắc Trung Bộ. Điều đó có thể cắt nghĩa bởi nhiều lý do cả về nguyên nhân chủ quan và khách quan. Từ sau Cách mạng tháng Tám, thành phố Thanh Hoá được chú trọng đầu tư và phát triển cân đối hài hoà. Hiện nay, thành phố Thanh Hoá được đánh giá là một thành phố trẻ, năng động, hiện đại và đầy tiềm năng không thua kém các thành phố khác trong cả nước.

3. Về tình hình kinh tế, gắn liền với quá trình đô thị hoá được đánh dấu từ khi Pháp chiếm thành Thanh Hoá (25 - 11 - 1885), đây cũng là mốc đánh dấu chấm hết thời kỳ vận động và phát triển của trấn thành, tỉnh thành Thanh Hoá trong thể chế quân chủ. Chương trình khai thác thuộc địa lần thứ nhất và thứ hai của Pháp được thực thi trên bán đảo Đông Dương, kéo theo cả sự thay đổi về kinh tế, chính trị, văn hoá, giáo dục của cư dân bản địa. Quá trình đô thị hoá kéo dài ở trung tâm đô thị Thanh Hoá, đã từng bước phá vỡ kết cấu kinh tế tiểu nông truyền thống không chỉ ở khu vực thành phố mà ngay cả ở những vùng xung quanh. Sản xuất công nghiệp và hoạt động thương mại tuy quy mô chưa lớn, song đã đủ sức lôi kéo nông dân làng xã ở Thọ Hạc vào hướng hoạt động này. Nông dân làng xã nhanh chóng bổ sung vào đội ngũ công nhân, tạo nên một giai cấp mới trong xã hội - giai cấp công nhân. Từng bước đưa sản xuất công nghiệp và hoạt động thương mại buôn bán trở thành hoạt động kinh tế chủ yếu ở thành phố Thanh Hoá. Hàng loạt các nghề mới như may mặc, in ấn, vận tải ô tô, khuân vác, xe kéo, cắt tóc... ra đời và phát triển. Dù vậy, hoạt động sản xuất nông nghiệp vẫn tồn tại ở thành phố Thanh Hoá nhưng đã mất đi vị trí độc tôn. Đây cũng là đặc điểm chung của hầu hết các thành phố ở nước ta kể cả trong truyền thống và hiện đại, và đây cũng là điểm khác biệt cơ bản giữa đô thị phương Đông và Tây.

Tuy vậy, quá trình đô thị hoá và công nghiệp hoá diễn ra ở thành phố Thanh Hoá đầu thế kỷ XX kéo theo cả những biến động to lớn trong đời sống kinh tế của cộng đồng cư dân làng xã ở xứ Thanh. Cụ thể là hàng nghìn ha ruộng đất ở Như Xuân, Thiệu Hoá, Thọ Xuân... trở thành các đồn điền của Pháp chuyên trồng các loại cây công nghiệp như chè, cao su, cà phê hay chăn nuôi gia súc... Hàng vạn lượt công nhân làng xã bị huy động vào việc xây dựng hạ tầng cơ sở ở thành phố Thanh Hoá, cũng như xây dựng các tuyến đường giao thông nối thành phố Thanh Hoá với Bắc Kỳ, Trung Kỳ. Tài nguyên khoáng sản ở Thanh Hoá như gỗ, phốt phát, lâm đặc sản... được khai thác với quy mô lớn để xuất khẩu đi nhiều nước ở Đông Nam Á, hay đem về chính quốc (Pháp). Từ năm 1986 trở lại đây, với việc thực hiện đường lối Đổi mới của Đảng và Nhà nước, kinh tế - xã hội Thành phố Thanh Hoá đã có những bước phát triển vượt bậc. Từ chỗ khủng hoảng kinh tế đến giai đoạn này đã đi vào thế ổn định và duy trì được tốc độ tăng trưởng khá, bình quân hàng năm đạt 15,30% (thời kỳ 1996 - 2005 và 2006 - 2010), GDP bình quân đầu người thời kỳ 2005 - 2010 đạt trung bình khoảng 1.600 USD/năm. Các ngành kinh tế phát triển khá toàn diện. Công tác quy hoạch, xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển đô thị được chú trọng; quản lý đô thị có chuyển biến tích cực, phấn đấu đến năm 2015 trở thành đô thị loại 1.

4. Bức tranh văn hoá - giáo dục của cộng đồng cư dân đô thị Thanh Hoá ngày càng trở nên phong phú và đa dạng hơn. Văn hoá truyền thống song song tồn tại với văn hoá và văn minh nhân loại, trực tiếp là phương Tây. Nền giáo dục Hán học tiếp tục được duy trì đến chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc (1918), thay vào đó là nền giáo dục Pháp - Việt với sự ra đời của các trường tiểu học, chữ Pháp thay thế chữ Hán, chữ Quốc ngữ trở thành phổ biến, văn hoá và văn minh đô thị không ngừng phát triển. Đội ngũ trí thức Nho học trưởng thành qua 42 kỳ thi Hương ở trường thi Thanh Hoá (1807 - 1918), hay đội ngũ tri thức Tây học ở trường college Thanh Hoá (sau đó là college Đào Duy Từ ) trường Lam Sơn... đã tô thắm thêm cho tinh thần hiếu học và khoa cử của con người xứ Thanh. Sau hơn hai mươi năm đổi mới nền giáo dục xứ Thanh nói chung và thành phố Thanh Hoá nói riêng cũng không ngừng đổi mới tiếp nối truyền thống khoa bảng của vùng đất hiếu học. Đóng góp không ít hiền tài cho đất nước trên con đường hội nhập và phát triển bền vững. Bên cạnh đó, thành phố Thanh Hoá còn ra sức đầu tư bảo tồn và phát huy những giá trị văn hoá truyền thống dân tộc trên địa bàn để không làm mất đi những đặc trưng văn hoá của vùng đất văn hiến, văn vật có lịch sử lâu đời. Nhiều công trình hạ tầng văn hoá - xã hội được xây dựng, tiêu biểu như các công viên Hồ Thành, Hội An, Thanh Quảng, khuôn viên Tượng đài Lê Lợi, Quảng trường Lam Sơn, Quảng trường Hàm Rồng, các trường học, bệnh viện, trụ sở cơ quan được đầu tư xây dựng, đáp ứng tốt hơn nhu cầu hưởng thụ của nhân dân và tạo thêm điểm nhấn cho cảnh quan đô thị.

5. Về tình hình chính trị, trong thời kỳ 1804 - 1884, thành phố Thanh Hoá dưới sự quản lý trực tiếp của vương triều nhà Nguyễn, với các chức quan đứng đầu là trấn thủ, đốc trấn, tổng đốc theo mô hình phong kiến. Góp phần đắc lực trong việc xác lập, củng cố vương quyền của dòng họ Nguyễn ở lưu vực sông Mã. Nhưng do nhiều nguyên nhân khác nhau, bộ máy quan lại ấy đã không thể biến đô thị Thanh Hoá thành một trung tâm đô thị phát triển hài hoà cân đối giữa phần "Thành" và phần "Thị". Trong khi đó chỉ trong vòng 4 thập kỷ (1885 - 1929), các Công xứ, Phó xứ, Đốc lý, và Hội đồng thị chính của Pháp (1899 - 1929) cùng chính quyền thuộc địa đã làm thay đổi hoàn toàn bộ mặt cấu trúc, kinh tế, xã hội ở đô thị Thanh Hoá. Kết quả là một thành phố với 6 khu phố đã chính thức được thành lập (31 - 5 - 1929). Việc người Pháp duy trì song song hai bộ máy quản lý hành chính Pháp - Việt, và giao cho công xứ Thanh Hoá kiêm luôn cả chức hội đồng thị chính của trung tâm đô thị Thanh Hoá và thành phố Thanh Hoá, có thể coi là một giải pháp hữu hiệu nhằm đảm bảo chắc chắn cho sự phát triển của thành phố Thanh Hoá trước Cách mạng tháng Tám 1945. Sau năm 1945, thành phố Thanh Hoá cũng như các thành phố khác trong cả nước phát triển trong xu thế hội nhập, định hướng theo xã hội chủ nghĩa, dưới sự quản lý của Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam.

Trong thời kỳ hiện đại (1945 - 2010), nhân dân Thanh Hoá nói chung và nhân dân thành phố Thanh Hoá nói riêng phải đối mặt với 2 cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Trong thời gian ấy nhân dân Thanh phố vừa phải tiêu thổ kháng chiến đồng thời xây dựng hậu phương, chi viện sức người sức của cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp; bảo vệ hậu phương, góp phần cùng cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Hơn hai mươi năm tiến hành công cuộc đổi mới (1986 - 2010), với truyền thống lao động cần cù, thông minh sáng tạo, với lòng quyết tâm phấn đấu không ngừng của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thành phố bước đầu giành được nhiều thành tựu trên các lĩnh vực kinh tế, văn hoá - xã hội..., khẳng định vị thế của một thành phố trẻ đầy tiềm năng. Các ngành kinh tế phát triển khá toàn diện. Hệ thống giao thông vận tải trên địa bàn Thành phố có bước phát triển vượt bậc, mạng lưới đường xá được mở rộng. Dịch vụ thông tin liên lạc phát triển mạnh. Công nghiệp và xây dựng có tốc độ tăng trưởng cao với các khu công nghiệp mới như Đông Bắc Ga, Tây Bắc Ga, Lễ Môn, Hàm Rồng.v.v... Nông nghiệp tuy diện tích bị thu hẹp song tốc độ tăng trưởng vẫn đạt khá. Công tác quy hoạch, xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển đô thị được chú trọng. Lĩnh vực văn hoá - xã hội có nhiều tiến bộ. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện và nâng cao. Chất lượng giáo dục và quy mô trường lớp các cấp được khuyến khích đầu tư phát triển. Diện tích địa bàn thành phố không ngừng được mở rộng, dân cư không ngừng tăng lên. Năm 2004, thành phố Thanh Hoá được công nhận là đô thị loại 2. Khẳng định thế mạnh và tiềm năng vô cùng to lớn. Trong chiến lược phát triển bền vững, theo lộ trình giai đoạn 2010 - 2020, thành phố Thanh Hoá đang ra sức phấn đấu theo đúng kế hoạch để đến năm 2015 trở thành đô thị loại 1. Giữ vị trí xứng đáng là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hoá của xứ Thanh và vùng Bắc Trung Bộ.

Nhìn tổng quan, trong hơn hai thập kỷ Đổi mới (1986 - 2010), vượt lên mọi khó khăn thử thách, Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân thành phố Thanh Hoá đã nỗ lực phấn đấu và giành được những thành quả quan trọng trên mọi lĩnh vực từ kinh tế đến văn hoá, xã hội... Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, thành phố Thanh Hoá vẫn còn bộc lộ những hạn chế cần phải khắc phục. Cụ thể là sản xuất hàng hoá chưa tương xứng với tiềm năng, các mặt hàng truyền thống bị mai một, tư tưởng người dân còn bảo thủ, tư duy quản lý chưa được thông suốt vẫn còn mang tính cục bộ địa phương... Do vậy, so với yêu cầu về tốc độ tăng trưởng, quy hoạch, chuyển dịch cơ cấu văn minh đô thị theo hướng bền vững vẫn đang còn những vấn đề mà các cấp Đảng và Chính quyền Thành phố cần quan tâm tháo gỡ kịp thời và triệt để.

6. Trên tinh thần kế thừa và phát huy những mặt tích cực của đô thị cổ truyền, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý và hoạch định những chính sách phát triển bền vững toàn diện từ kinh tế, văn hoá, xã hội của thành phố Thanh Hoá trong giai đoạn hiện nay và tương lai. Chúng tôi bước đầu đưa ra một số kiến giải sau:

Thứ nhất, về mặt khoa học, ngành khoa học lịch sử cũng như một số ngành khoa học xã hội và nhân văn cùng với các ngành khoa học khác có liên quan phải tập trung nghiên cứu sâu rộng để đánh giá được tầm quan trọng những di sản văn hoá trên địa bàn thành phố Thanh Hoá nhằm bào tồn và phát huy gía trị. Cũng như khi thực hiện các chương trình, dự án phát triển thành phố, các cấp, các ngành quản lý phải đặc biệt chú ý tới vai trò của lịch sử - văn hoá để quy hoạch xây dựng không gian thành phố vừa thể hiện được tính văn minh của một đô thị hiện đại, song đồng thời cũng thấy được đặc trưng chiều sâu văn hoá của một vùng đất văn hiến, văn vật.

Thứ hai, phải có tầm nhìn chiến lược trong khai thác triệt để lợi thế nội lực về tài nguyên thiên nhiên, truyền thống văn hóa và tiềm lực con người, kết hợp với mọi nguồn lực bên ngoài để phát triển toàn diện và bền vững nền kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Thứ ba, không ngừng đổi mới cơ chế chính sách cho phù hợp với tình hình thực tiễn, đồng thời tăng cường năng lực quản lý của các cấp chính quyền, tạo môi trường thuận lợi cho thu hút đầu tư. Đây cũng là một khâu then chốt trong quản lý và phát triển đô thị hiện nay. Cần tham khảo cách làm và bài học kinh nghiệm từ nhiều thành phố công nghiệp ở trong và ngoài nước, chẳng hạn như thành phố Hồ Chính Minh, Bình Dương hay Đà Nẵng ở phía Nam.v.v...

Thứ tư, với chiến lược giáo dục là quốc sách hàng đầu, Thành phố cũng cần quan tâm đặc biệt đến vấn đề đầu tư, nâng cao chất lượng hệ thống giáo dục để đào tạo nguồn nhân lực quan trọng có trình độ chuẩn đáp ứng được yêu cầu hội nhập toàn diện từ kinh tế, văn hoá - xã hội ở tầm khu vực và quốc tế.

Thứ năm, tăng cường hiệu quả hoạt động hợp tác, trao đổi, chuyển giao các tiến bộ công nghệ trong các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, thương mại nhằm nâng cao chất lượng sản xuất. Phát triển mạnh hơn nữa các hoạt động văn hóa - xã hội, bảo vệ môi trường, quan tâm chăm lo giải quyết việc làm và các vấn đề bức xúc của xã hội.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ**

**LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| 1 | Nguyễn Thị Thu Hà (2012), “Vị thế thành phố Thanh Hoá từ góc nhìn địa - văn hoá”, Tạp chí *Nghiên cứu Đông Nam Á* (9), tr. 80 - 83. |
| 2 | Nguyễn Thị Thu Hà (2012), “Giáo dục, khoa cử ở tỉnh lỵ Thanh Hoá (1804-1945) ”, Tạp chí *Giáo dục* ( 9), tr. 5 - 7. |
| 3 | Nguyễn Thị Thu Hà (2013), “Thành phố - tỉnh lị Thanh Hóa từ thành Tư Phố đến trấn thành Thọ Hạc”, Tạp chí *Nghiên cứu Đông Nam Á* (4), tr. 53 - 60. |
| 4 | Nguyễn Thị Thu Hà (2013), “Sự thay đổi địa giới hành chính thành phố Thanh hóa(1945-2012) ý nghĩa và kinh nghiệm”, Tạp chí *Khoa học,* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (6), tr.108-115. |